

Số: 571 /KL-SLĐTBXH

Thái Bình, ngày 09 tháng 5 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn – Nhà máy Viglacera Thái Bình

Thực hiện Quyết định số 208/QĐ-SLĐTBXH ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn - Nhà máy Viglacera Thái Bình.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 59/BC-TTra ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Trưởng đoàn thanh tra về việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn - Nhà máy Viglacera Thái Bình.

Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

- Tên doanh nghiệp: Chi nhánh Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn - Nhà máy Viglacera Thái Bình.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần
- Địa chỉ trụ sở chính: KCN Tiên Hải, xã Đông Lâm, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình.
- Số điện thoại: 02273.655.628
- Số tài khoản: 102010001159020 tại Ngân hàng Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất gạch Granite.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH:

1. Các loại báo cáo định kỳ:

- Chưa thực hiện báo cáo định kỳ về:
 - + Tuyển dụng, sử dụng lao động cho Ban quản lý các KCN tỉnh Thái Bình.
 - + Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với Sở Lao động – TBXH.
 - + Công tác an toàn, vệ sinh lao động định kỳ hằng năm với Sở Lao động – TBXH.

2. Thực hiện hợp đồng lao động:

- 2.1. Tổng số lao động đang làm việc tại doanh nghiệp: 329 người
- Số lao động không thuộc diện phải ký HĐLĐ: 01 người
 - Giao kết bằng văn bản: 317 người
 - +HĐLĐ không xác định thời hạn: 143 người
 - +HĐLĐ có thời hạn xác định từ 12 tháng đến 36 tháng: 174 người
 - +HĐLĐ có thời hạn xác định từ 3 tháng đến dưới 12 tháng: 0 người
 - +HĐLĐ dưới 3 tháng: 0 người
 - Giao kết bằng lời nói: 0 người
 - Số lao động chưa ký HĐLĐ: 11 người (đang trong thời gian thử việc).
 - Số lao động đã chấm dứt HĐLĐ từ 01/7/2016 đến nay: 18 người

2.2. Thực hiện đúng quy định thời hạn báo trước khi Công ty chấm dứt Hợp đồng lao động.

2.3. Thực hiện đúng quy định thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động có thời hạn xác định đối với Cán bộ công đoàn không chuyên trách (Khi hết nhiệm kỳ công đoàn).

2.4. Công ty không giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ, tiền của người lao động.

3. Tuyển dụng lao động và đào tạo:

- Số lao động tuyển mới kể từ 01/7/2016 đến nay: 17 người
- Hình thức và phương thức tuyển: Tuyển trực tiếp tại Công ty.
- Các hình thức đào tạo nghề: Đào tạo tại Công ty.
- Thực hiện đúng quy định thời gian thử việc.

4. Thoả ước lao động tập thể (TULĐTT):

- Chưa sửa đổi, bổ sung nội dung TULĐTT và ký kết lại Thoả ước lao động tập thể.
- Chưa gửi bản Thoả ước lao động tập thể tới Ban quản lý các KCN tỉnh Thái Bình.

5. Tiền lương và trả công lao động:

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng đúng quy định: 3.320.000 đ;
- Mức lương thấp nhất: 4.000.000 đ/tháng; cao nhất: 38.000.000 đ/tháng; bình quân: 9.000.000 đ/tháng.
- Các hình thức trả lương: theo thời gian, theo sản phẩm.
- Chưa xây dựng hệ thống thang lương; bảng lương và định mức lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng năm 2017.
- Chưa gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động năm 2017 tới Ban quản lý các KCN tỉnh Thái Bình.
- Tiền ăn ca: 18.000 đ/người/ca (Công ty hỗ trợ).
- Tiền phụ cấp độc hại, cách tính: 5%*lương tối thiểu vùng.

- Thực hiện đúng quy định tiền lương làm thêm giờ vào ngày thường, ngày nghỉ hàng tuần, ngày lễ.

- Thực hiện đúng quy định tiền lương làm việc vào ban đêm.

- Chưa trả đúng quy định trả lương cho ngày nghỉ phép năm nếu người lao động không nghỉ: Công ty mới trả 100% cho lao động làm vào ngày nghỉ phép năm (theo quy định là 300% vì làm thêm vào ngày nghỉ có hưởng lương).

- Thực hiện đúng quy định trả lương cho ngày nghỉ việc riêng, ngày nghỉ lễ, tết.

- Tiền lương ngừng việc và cách giải quyết tiền lương trong các trường hợp thiếu việc làm: Không có.

- Thực hiện đúng quy định trả trợ cấp mất việc làm, thôi việc cho người lao động.

- Tiền lương làm căn cứ để trả lương làm thêm giờ; tiền lương làm căn cứ trả trợ cấp thôi việc, mất việc: Theo thang bảng lương.

- Tình hình khấu trừ tiền lương của người lao động: Không có

- Công ty không xử phạt bằng hình thức phạt tiền, trừ lương.

6. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi:

- Thời giờ làm việc hàng ngày 08 giờ, hàng tuần: 48 giờ

- Thực hiện đúng quy định số giờ làm thêm hàng ngày, hàng tuần, hàng năm.

- Thực hiện đúng quy định về nghỉ việc riêng có lương, nghỉ ngày lễ, tết.

- Tổng số người nghỉ không hưởng lương và cách giải quyết việc đóng BHXH: Không có.

- Thực hiện đúng quy định về số ngày nghỉ hàng năm đối với lao động làm công việc bình thường: 12 ngày.

- Chưa thực hiện đúng quy định về số ngày nghỉ hàng năm đối với lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 12 ngày (quy định 14 ngày).

7. Các chế độ đối với lao động nữ, lao động cao tuổi, lao động chưa thành niên, lao động là người tàn tật, lao động là người nước ngoài:

- Tổng số lao động nữ trong doanh nghiệp: 51 người

- Tổng số lao động cao tuổi: 0 người

- Tổng số lao động chưa thành niên: 0 người

- Tổng số lao động là người tàn tật: 0 người

- Số lao động là người nước ngoài: 0 người

- Thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

+ Chưa thực hiện đúng quy định thời giờ làm việc đối với lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên làm việc tại những nơi có yếu tố nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi; lao động nữ trong thời gian kinh nguyệt.

+ Chưa thực hiện đúng quy định các chế độ đối với lao động nữ làm việc tại những nơi có yếu tố nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại.

+ Những trường hợp sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ trong doanh nghiệp: Không có.

8. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất:

- Chưa sửa đổi, bổ sung nội dung Nội quy lao động và đăng ký Nội quy lao động với Ban quản lý các KCN tỉnh Thái Bình.

- Số vụ việc đã xử lý kỷ luật lao động theo các hình thức (số liệu từ 01/7/2016 đến nay): Không có.

- Những trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất: Không có.

- Việc báo cáo Sở LĐTBXH sau khi sa thải người lao động: Công ty không có sa thải người lao động.

9. Tranh chấp lao động:

- Số vụ tranh chấp cá nhân và tập thể của doanh nghiệp: Không có.

10. Khiếu nại về lao động:

- Số vụ: Không có.

11. Bảo hiểm xã hội (BHXH):

11.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT và quản lý, theo dõi sổ BHXH tính đến ngày 21/4/2017:

Tổng số lao động tại đơn vị : 329 người

Số lao động thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc: 318 người

Số lao động đã tham gia BHXH: 318 người

Số lao động chưa tham gia BHXH bắt buộc: 0

Số người đã được cấp sổ BHXH: 318 người

Số lao động không thuộc đối tượng tham gia: 11 người (đang trong thời gian thử việc).

11.2. Kết quả đóng BHXH, BHTN, BHYT:

Nội dung	Từ tháng 7/2016 đến tháng 3/2017
Số tiền phải đóng	3.586.691.409
Kỳ trước chuyển sang	378.494.023
Số tiền đã đóng	3.162.117.244
Số nợ chuyển kỳ sau	803.068.188

Ngày 4/4/2017 công ty đã chuyển trả số tiền 400.914.475 đồng.

Tính đến thời điểm thanh tra đơn vị còn nợ số tiền 402.153.713 đồng.

11.3. Kết quả giải quyết chế độ BHXH:

Nội dung	Từ tháng 7/2016 đến tháng 3/2017	
	Số lượt	Số tiền
Chế độ ốm đau	43	15.111.800
Chế độ thai sản	69	96.081.600
Chế độ dưỡng sức		
Cộng	112	111.193.400

11.4. Việc trích tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN:

- Trích từ tiền lương của người lao động: 10,5%
- Người sử dụng lao động đóng: 22%

11.5. Đánh giá:

***Đơn vị làm được:**

- Sổ sách chứng từ về BHXH đầy đủ.
- Đơn vị chi trả chế độ ngắn hạn về BHXH kịp thời cho người lao động.

*** Đơn vị chưa làm được:**

- Đơn vị chưa thực hiện việc đóng BHXH, BHYT, BHTN hằng tháng theo quy định; đến ngày 21/04/2017 đơn vị còn nợ số tiền 402.153.713 đồng.

12. An toàn lao động, Vệ sinh lao động:

- Công ty chưa lập Danh sách lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Công ty đã lập Danh sách lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (31 người).

- Đã xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2016, 2017.

- Đã thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên (33 người).

- Đã thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở.

- Đã bố trí cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động: 02 người

+ Số người làm công tác an toàn vệ sinh lao động theo chế độ chuyên trách: 01 người.

+ Số người làm công tác an toàn vệ sinh lao động theo chế độ bán chuyên trách: 01 người.

- Chưa bố trí cán bộ y tế.

- Đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề.

- Một số người lao động chưa sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân được trang cấp (chưa đeo khẩu trang).

- Đã trang bị phương tiện, tủ thuốc cấp cứu.

- Đã kiểm định các loại thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động doanh nghiệp đang sử dụng (15 máy, thiết bị).

- Chưa khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình các loại thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động doanh nghiệp đang sử dụng (15 máy, thiết bị).

- Đã thực hiện chế độ tự kiểm tra về công tác an toàn vệ sinh lao động.
- Đã huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động năm 2016.
- Đã cấp Giấy chứng nhận huấn luyện cho người quản lý phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động (nhóm 1); người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động (nhóm 2); an toàn, vệ sinh viên (nhóm 6); lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (nhóm 3): 44 người.
- Chưa xây dựng và niêm yết đầy đủ các nội quy, quy trình vận hành các loại máy, thiết bị và các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động.
- Đã bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm công việc có yếu tố độc hại.
- Đã đo, kiểm tra môi trường tại nơi làm việc 2016 (44 mẫu).
- Đã thực hiện khám sức khoẻ định kỳ năm 2016 (298/328 người)).
- Chưa khám phát hiện bệnh nghề nghiệp năm 2016.
- Chưa lập hồ sơ vệ sinh lao động.
- Từ 01/7/2016 đến nay chưa để xảy ra tai nạn lao động.

III. KẾT LUẬN:

1. Những quy định của pháp luật lao động Công ty đã thực hiện:

- Đã ký kết Hợp đồng lao động với người lao động.
- Thực hiện đúng quy định thời hạn báo trước khi Công ty chấm dứt Hợp đồng lao động.
- Thực hiện đúng quy định thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động có thời hạn xác định đối với Cán bộ công đoàn không chuyên trách (Khi hết nhiệm kỳ công đoàn).
- Công ty không giữ bản chính giấy tờ tùy thân, văn bằng, chứng chỉ, tiền của người lao động.
- Thực hiện đúng quy định thời gian thử việc.
- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng đúng quy định: 3.320.000 đ;
- Mức lương thấp nhất: 4.000.000 đ/tháng; cao nhất: 38.000.000 đ/tháng; bình quân: 9.000.000 đ/tháng.
- Các hình thức trả lương: theo thời gian, theo sản phẩm.
- Tiền ăn ca: 18.000 đ/người/ca (Công ty hỗ trợ).
- Tiền phụ cấp độc hại, cách tính: 5%*lương tối thiểu vùng.
- Thực hiện đúng quy định tiền lương làm thêm giờ vào ngày thường, ngày nghỉ hàng tuần, ngày lễ.
- Thực hiện đúng quy định tiền lương làm việc vào ban đêm.
- Thực hiện đúng quy định trả lương cho ngày nghỉ việc riêng, ngày nghỉ lễ, tết.
- Tiền lương làm căn cứ để trả lương làm thêm giờ; tiền lương làm căn cứ trả trợ cấp thôi việc, mất việc: Theo thang bảng lương.

- Công ty không xử phạt bằng hình thức phạt tiền, trừ lương.
- Thời giờ làm việc hàng ngày 08 giờ, hàng tuần: 48 giờ
- Thực hiện đúng quy định số giờ làm thêm hàng ngày, hàng tuần, hàng năm.
- Thực hiện đúng quy định về số ngày nghỉ việc riêng có lương, ngày nghỉ lễ, tết.
- Thực hiện đúng quy định số ngày nghỉ hàng năm đối với lao động làm công việc bình thường: 12 ngày.

- Từ 01/7/2016 đến nay không có vụ việc đã xử lý kỷ luật lao động theo các hình thức; không có trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất; không sa thải người lao động; không có vụ tranh chấp cá nhân và tập thể của doanh nghiệp; không có vụ đình công; không có vụ khiếu nại về lao động.

*** Bảo hiểm xã hội (BHXH):**

Số lao động thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc: 318 người

Số lao động đã tham gia BHXH: 318 người

Số lao động chưa tham gia BHXH bắt buộc: 0

Số người đã được cấp sổ BHXH: 318 người

Số lao động không thuộc đối tượng tham gia: 11 người (đang trong thời gian thử việc).

- Việc trích tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT đúng quy định:

+ Trích từ tiền lương của người lao động: 10,5%

+ Người sử dụng lao động đóng: 22%

- Sổ sách chứng từ về BHXH đầy đủ.

- Đơn vị chi trả chế độ ngắn hạn về BHXH kịp thời cho người lao động.

*** An toàn lao động, Vệ sinh lao động:**

- Công ty đã lập Danh sách lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (31 người).

- Đã xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2016, 2017.

- Đã thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên (33 người).

- Đã thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động cơ sở.

- Đã bố trí cán bộ làm công tác an toàn vệ sinh lao động: 02 người

+ Số người làm công tác an toàn vệ sinh lao động theo chế độ chuyên trách: 01 người.

+ Số người làm công tác an toàn vệ sinh lao động theo chế độ bán chuyên trách: 01 người.

- Đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân theo danh mục nghề.

- Đã trang bị phương tiện, tủ thuốc cấp cứu.

- Đã kiểm định các loại thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động doanh nghiệp đang sử dụng (15 máy, thiết bị).

- Đã thực hiện chế độ tự kiểm tra về công tác an toàn vệ sinh lao động.
- Đã huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động năm 2016.
- Đã cấp Giấy chứng nhận huấn luyện cho người quản lý phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động (nhóm 1); người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động (nhóm 2); an toàn, vệ sinh viên (nhóm 6); lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (nhóm 3): 44 người.
- Đã bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm công việc có yếu tố độc hại.
- Đã đo, kiểm tra môi trường tại nơi làm việc 2016 (44 mẫu).
- Đã thực hiện khám sức khoẻ định kỳ năm 2016 (298/328 người).
- Từ 01/7/2016 đến nay chưa để xảy ra tai nạn lao động.

2. Những quy định của pháp luật lao động chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ.

- Chưa thực hiện báo cáo định kỳ về:
 - + Tuyển dụng, sử dụng lao động cho cơ quan quản lý nhà nước về Ban quản lý các KCN tỉnh Thái Bình.
 - + Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với Sở Lao động – TBXH.
 - + Công tác an toàn, vệ sinh lao động định kỳ hằng năm với Sở Lao động – TBXH.
- Chưa sửa đổi, bổ sung nội dung TULĐTT và ký kết lại Thỏa ước lao động tập thể.
- Chưa gửi bản Thỏa ước lao động tập thể tới Ban quản lý các KCN tỉnh Thái Bình.
- Chưa xây dựng hệ thống thang lương; bảng lương và định mức lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng.
- Chưa gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động tới Ban quản lý các KCN tỉnh Thái Bình.
- Chưa trả đúng quy định trả lương cho ngày nghỉ hằng năm nếu người lao động không nghỉ: Công ty mới trả 100% cho lao động làm vào ngày nghỉ hằng năm (theo quy định là 300% vì làm thêm vào ngày nghỉ có hưởng lương).
- Chưa thực hiện đúng quy định về số ngày nghỉ hàng năm đối với lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 12 ngày (quy định 14 ngày).
- Chưa thực hiện đúng quy định các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:
 - + Chưa thực hiện đúng quy định thời giờ làm việc đối với lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên làm việc tại những nơi có yếu tố nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi; lao động nữ trong thời gian kinh nguyệt.
 - + Chưa thực hiện đúng quy định các chế độ đối với lao động nữ làm việc tại những nơi có yếu tố nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại.

- Chưa sửa đổi, bổ sung nội dung Nội quy lao động và đăng ký Nội quy lao động với Ban quản lý các KCN tỉnh Thái Bình.

- Chưa thực hiện việc đóng BHXH, BHYT, BHTN hàng tháng theo quy định; đến ngày 21/04/2017 đơn vị còn nợ số tiền 402.153.713 đồng.

*** An toàn lao động, Vệ sinh lao động:**

- Công ty chưa lập Danh sách lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Chưa bố trí cán bộ y tế.

- Một số người lao động chưa sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân được trang cấp (chưa đeo khẩu trang).

- Chưa khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình các loại thiết bị, máy móc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động doanh nghiệp đang sử dụng (15 máy, thiết bị).

- Chưa xây dựng và niêm yết đầy đủ các nội quy, quy trình vận hành các loại máy, thiết bị và các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động.

- Chưa khám phát hiện bệnh nghề nghiệp năm 2016.

- Chưa lập hồ sơ vệ sinh lao động.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ:

Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình yêu cầu Chi nhánh Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn - Nhà máy Viglacera Thái Bình thực hiện các kiến nghị sau:

1. Báo cáo định kỳ về tuyển dụng, sử dụng lao động với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình theo qui định tại Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2. Báo cáo định kỳ về tai nạn lao động với Sở Lao động – TBXH theo quy định tại khoản 1, Điều 24 của Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

3. Báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động định kỳ hằng năm với Sở Lao động – TBXH theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016.

4. Sửa đổi, bổ sung nội dung TULĐTT, ký kết lại Thỏa ước lao động tập thể và gửi Thỏa ước lao động tập thể đến Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình theo qui định tại điều 74, 75 Bộ luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012.

5. Xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động theo qui định tại Khoản 1, điều 93 Bộ luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Điều 7, Điều 8 Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ.

6. Gửi thang lương, bảng lương và định mức lao động cho Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình theo qui định tại Khoản 2 điều 93 Bộ luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012.

7. Trả tiền lương làm thêm giờ vào ngày nghỉ hằng năm theo qui định tại điều 97 Bộ luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012; Điều 25 của Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ và Điều 6, 7, 8 Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

8. Thực hiện cho người lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm nghỉ hằng năm hưởng nguyên lương theo qui định tại điều 111, 112 Bộ luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012.

9. Thực hiện qui định giảm bớt 01 giờ làm việc hàng ngày mà vẫn hưởng đủ lương cho lao động nữ làm công việc nặng nhọc khi mang thai từ tháng thứ 07 hoặc trong thời gian nuôi con dưới 12 tháng tuổi theo qui định tại Khoản 2 và Khoản 5, điều 155 Bộ luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012.

10. Thực hiện qui định lao động nữ trong thời gian hành kinh được nghỉ mỗi ngày 30 phút mà vẫn hưởng đủ lương theo qui định tại Khoản 5, điều 155 Bộ luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012.

11. Sửa đổi, bổ sung nội dung Nội quy lao động và đăng ký Nội quy lao động với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình theo qui định tại Điều 119 và 120 Bộ luật lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012 và Điều 27, 28 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ.

12. Thực hiện việc trích đóng BHXH hằng tháng theo đúng phương thức đóng quy định tại Điều 21, Điều 85, Điều 86 Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014. Khẩn trương nộp số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN về tài khoản chuyên thu của Cơ quan Bảo hiểm xã hội (đến ngày 21/04/2017 đơn vị còn chậm đóng số tiền 402.153.713 đồng).

13. Phân loại lao động làm nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo Quyết định 1453/LĐTBXH-QĐ ngày 13/10/1995; Quyết định 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996; Quyết định 1629/LĐTBXH-QĐ ngày 26/12/1996; Quyết định 190/1999/QĐ-BLĐTBXH ngày 03/3/1999; Quyết định 1580/2000/QĐ-BLĐTBXH ngày 26/12/2000; Quyết định 1152/2003/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/9/2003.

14. Bố trí cán bộ y tế hoặc ký Hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ năng lực theo qui định tại Điều 37 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

15. Chỉ đạo người lao động phải sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định tại Khoản 1, Điều 23 của Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

16. Khai báo máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động với Sở Lao động – TBXH theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 (15 máy, thiết bị).

17. Lập bảng chỉ dẫn về an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị, nơi làm việc và đặt ở vị trí dễ đọc, dễ thấy tại nơi làm việc theo qui định tại Khoản 6, Điều 16 Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

18. Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người làm việc trong môi trường lao động tiếp xúc với các yếu tố có nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp theo qui định tại Khoản 2, Điều 21 Luật an toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015.

19. Lập và cập nhật hồ sơ vệ sinh lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

V. THỜI HẠN THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ:

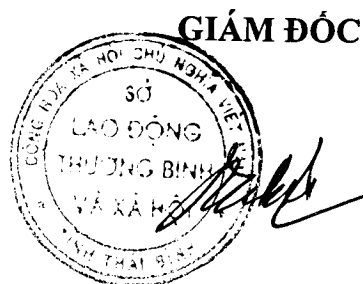
- Yêu cầu Chi nhánh Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn - Nhà máy Viglacera Thái Bình thực hiện theo định kỳ kiến nghị số 1, 2, 3 và thực hiện ngay các kiến nghị từ số 4 đến số 19 (nêu trên) trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra.

Hết thời hạn thực hiện các kiến nghị, yêu cầu Chi nhánh Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn - Nhà máy Viglacera Thái Bình báo cáo kết quả thực hiện (bằng văn bản kèm theo các tài liệu chứng minh) về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình, (qua Thanh tra Sở) địa chỉ: số 19 Lê Lợi – thành phố Thái Bình.

Giao Phụ trách thanh tra Sở đơn đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn - Nhà máy Viglacera Thái Bình thực hiện kết luận thanh tra và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn – Nhà máy Viglacera Thái Bình (để thực hiện);
- BHXH tỉnh Thái Bình (để biết);
- Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Thái Bình (để biết);
- Thanh tra tỉnh Thái Bình (để biết);
- Thông báo trên Cổng TTĐT của Sở LĐTBXH;
- Lưu: VT, Hồ sơ thanh tra



Nguyễn Văn Bái